

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LÀO CAI Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2017/HSST

Ngày 17/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lù Làn Din.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Đức Chung
2. Bà Ngô Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân tỉnh Lào mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2017/HSST ngày 17/7/2017 đối với bị cáo:

Lý Seo S - sinh ngày 25/01/1988; Giới tính: Nam

ĐKHKT và chỗ ở: Thôn 1, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không;

Con ông Lý Seo P - Sinh năm 1962 (đã chết năm 2016) và bà Hằng Thị S2 - Sinh năm 1957, trú tại: Thôn 1, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai;

Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Vợ là Giàng Thị D - Sinh năm 1986 (Hiện vắng mặt tại địa phương, không rõ đi đâu và làm gì);

Bị cáo có 03 người con (lớn nhất sinh năm 206, nhỏ nhất sinh năm 2010, 01 con sinh năm 2008 đã chết năm 2016);

Tiền án, tiền sự: Không .

Bị cáo bị bắt ngày 01/5/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

*** Người bị hại:** Lý Thị S1 - Sinh năm 1988

Đăng ký nhân khẩu thường trú: Bản N, Xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Seo S: Bà Đỗ Thị Lan O - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai.

*** Người phiên dịch tiếng Mông:** Ông Giàng Seo C. Trú tại: Xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lý Seo S bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 01/2014 Giàng A V, sinh năm 1976, trú tại thôn 1, xã X, huyện B đi sang Trung Quốc làm thuê gặp Lý Seo P1, sinh năm 1992, trú tại thôn 5, xã X, huyện B, P1 bảo V về Việt Nam tìm phụ nữ lừa đưa sang Trung Quốc bán cho P1, phụ nữ xinh P1 sẽ trả giá 30.000.000đ, phụ nữ xấu trả giá 15.000.000đ và hẹn khi nào lừa được phụ nữ thì gọi điện cho P1 để hẹn địa điểm đón, V đồng ý, hai bên cho nhau số điện thoại. Sau đó, V về Việt Nam gặp Lý Seo S (*là cháu của V*), S cho V số điện thoại của Lý Thị S1 - sinh năm 1988, trú tại Bản N, Xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu để V tán tỉnh S1, V gọi điện cho S1 làm quen và giới thiệu tên mình là Sùng A P nhà ở tỉnh Hà Giang, hiện đang làm việc tại Lào Cai, sau đó V thường xuyên liên lạc, tán tỉnh S1 và nói muốn lấy S1 về làm vợ, S1 nhận lời, V nảy sinh ý định đưa S1 sang Trung Quốc bán cho P1 lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng tháng 3/2014 V và S đi sang Lai Châu gặp S1, V đưa cho S1 100.000đ để tạo lòng tin với S1, sau đó V và S đi về nhà. Khoảng 2 tuần V và S đi sang Than Uyên gặp S1, khi đến ngã 3 B, huyện T, tỉnh Lai Châu S xuống xe đi vào nhà người quen chơi còn V một mình đi thị trấn T để lừa tán tỉnh S1, V mua cho S1 một chiếc điện thoại di động FlyBee-F110 màu xanh 300.000đ và 01 sim Viettel trị giá 65.000đ để tiện liên lạc.

Tối ngày 06/6/2014 V gọi điện rủ S1 sang Lào Cai chơi để biết nhà và giới thiệu với gia đình nhưng mục đích là lừa S1 đưa sang Trung Quốc bán, S1 hẹn ngày hôm sau sẽ đón xe khách sang Lào Cai. Sáng ngày 07/6/2014 V đi xe máy biển kiểm soát 24K8-0166 từ nhà ở B1 lên thành phố Lào Cai để đón S1, khi đến ngã 3 B, V gọi điện cho S1 hỏi xem đi đến đâu rồi để đón, S1 nói là mai mới đi được. Khoảng 14 giờ cùng ngày V gặp S và S3 đang chơi ở thành phố Lào Cai, V

nói cho S và S3 biết là đã rủ được S1 ngày mai sang Lào Cai để đưa sang Trung Quốc bán, sau đó V rủ S và S3 đi Lai Châu chơi, V đi xe máy của V, còn S đèo S3 đi xe của S không rõ biển số. Trên đường đi V gọi điện hỏi S1 có đi Lào Cai thật không, S1 nói nhà đang hết gạo và không có tiền để đi Lào Cai, V bảo S1 cứ sang Lào Cai chơi khi về V sẽ cho 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) để mua gạo, khi đến Lào Cai V sẽ đón và trả tiền xe, S1 đồng ý và hẹn sáng ngày 08/6/2014 đón xe khách đi sang Lào Cai. V, S và S3 tiếp tục đi Lai Châu chơi đến sáng ngày 08/6/2014 cả ba người quay về thành phố Lào Cai để đón S1. Khoảng 12 giờ cùng ngày thì V, S và S3 về đến bến xe khách P - Lào Cai đón S1, V trả tiền xe cho S1 hết 80.000đ, V đưa xe máy của V cho S3 đi, V gọi xe Taxi đưa S1 đến Km 9 B4, khi gặp nhau, S3 đưa 300.000đ cho S mua một bộ quần áo cho S1 thay vì S1 mặc bộ quần áo dân tộc mông dễ bị cơ quan chức năng phát hiện. V thuê phòng của nhà nghỉ A để S1 thay quần áo. Trong lúc S1 thay quần áo, V gọi điện cho Lý Seo P1 thống nhất đón người tại khu vực biên giới thuộc thôn N, xã B4, huyện B3. Sau đó, S3 đi xe máy trước để cảnh giới, còn S đi xe máy chở V và S1 đi theo sau, V nói sau khi bán được S1 V sẽ chia cho S 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Khi V, S, S3 đưa S1 đi đến khu vực biên giới thuộc thôn N, xã B4, huyện B3 thì bị lực lượng Biên Phòng phát hiện, bắt giữ Giàng A V, còn Lý Seo S và Tráng A S3 bỏ trốn. Đến ngày 01/5/2017 Lý Seo S bị Công an huyện B3 bắt theo lệnh truy nã (*BL 44 đến 59; 64 đến 87; 90 đến 102*).

Ngoài vụ án nêu trên Giàng A V còn khai nhận khoảng tháng 5 năm 2013, V cùng Lý Seo S lừa gạt một người phụ nữ tên là Pằng (P2) khoảng 30 tuổi dân tộc Mông ở thị xã L, tỉnh Lai Châu bán cho Lý A P1, tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo S không thừa nhận việc đưa P2 sang Trung Quốc bán, mặt khác không xác định được nhân thân lai lịch của P2 nên không có cơ sở để xử lý.

Vật chứng vụ án: Thu giữ của Lý Seo S 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 063361681 do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 21/3/2014; 01 (một) giấy phép lái xe số 100134508407 do Sở giao thông tỉnh Lào Cai cấp ngày 25/3/2014 đều mang tên Lý Seo S. Vật chứng được chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Tại bản án số 69/2014/HSST ngày 04/12/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai tuyên Giàng Seo V phải bồi thường danh dự nhân phẩm cho người bị hại Lý Thị S1 5.000.000đ, V đã thi hành xong phần bồi thường dân sự và không yêu cầu gì đối với S và S3.

Quá trình điều tra bị cáo Lý Seo S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Cáo trạng số 33 KSĐT ngày 13/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Lý Seo S về tội: “*Mua bán người*” theo quy định tại Điều 119 khoản 2 điểm đ Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lý Seo S phạm tội: “*Mua bán người*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 119; Điều 20; Điều 53; Điều 18; Điều 52; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Seo S mức án tù 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lý Seo S bởi vì tại biên bản xác minh ngày 06/ 5/2017 chính quyền địa phương cung cấp: Bị cáo S không có tài sản gì (Bút lục số 43).

Về trách nhiệm dân sự: Tại bản án số 69/2014/HSST ngày 04/12/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai tuyên Giảng Seo V phải bồi thường danh dự nhân phẩm cho người bị hại Lý Thị S1 5.000.000đ, V đã thi hành xong phần bồi thường dân sự và không yêu cầu gì đối với S và S3 nên không xem xét giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng nhưng cho rằng mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, bởi vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng S1 vùng xa; Do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên bị cáo không được đi học, do đó nhận thức pháp luật còn rất hạn chế, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình khai báo thành khẩn; Bị cáo phạm tội chưa đạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Lý Seo S mức án 02 (hai) năm 06 (Sáu) tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại bản án số 69/2014/HSST ngày 04/12/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai tuyên Giảng Seo V phải bồi thường danh dự nhân phẩm cho người bị hại Lý Thị S1 5.000.000đ, V đã thi hành xong phần bồi thường dân sự và không yêu cầu gì đối với S nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà bị cáo Lý Seo S đã khai nhận: Trong thời gian Giàng A V đi sang Trung Quốc làm thuê thì V có quen Lý Seo P1 và P1 đã bảo V về Việt Nam tìm Phụ nữ để đưa sang Trung Quốc bán cho V. Khi về Việt Nam thì Giàng A V đã hỏi Lý Seo S là có quen biết người phụ nữ nào thì cho V xin số điện thoại để V tán tỉnh, yêu đương nên Lý Seo S có cho V Số điện thoại của Lý thị S1 - sinh năm 1988, trú tại Bản N, Xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu và từ đó V thường xuyên liên lạc, tán tỉnh S1, sau đó gặp chị S1 thì V còn cho tiền và mua điện thoại cho S1 và nói muốn lấy chị S1 về làm vợ rồi hẹn chị S1 ra Lào Cai để giới thiệu với gia đình. Những việc làm của V đã làm cho chị S1 tin tưởng. Ngày 08/6/2014 Giàng A V đã rủ Lý Seo S – Sinh năm 1988, trú tại: Thôn 1, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai và Tráng A S3 - Sinh năm 1982, trú tại thôn 5 xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai đưa chị S1 sang Trung Quốc bán nhưng mới đưa chị S1 đến khu vực biên giới Việt Nam – Trung Quốc thuộc thôn N, xã B4, huyện B3, tỉnh Lào Cai chuẩn bị vượt biên sang Trung Quốc thì bị cáo bị lực lượng biên phòng bắt quả tang. Lý Seo S và Tráng A S3 đã chạy thoát.

Lời khai của bị cáo Lý Seo S tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp lời khai của Giàng A V và phù hợp với lời khai của người bị hại Lý Thị S1 cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/6/2014 bị cáo Lý Seo S đã cùng các đồng phạm khác đã lừa và đưa chị Lý Thị S1 mục đích đưa sang Trung Quốc để bán lấy tiền chia nhau, nhưng chưa bán được thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán người*” với tình tiết tăng nặng định khung “*Để đưa ra nước ngoài*”. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội “*Mua bán người*” theo quy định tại Điều 119 khoản 2 điểm đ Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

Bị cáo Lý Seo S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này có nhiều người cùng tham gia, nhưng mang tính chất đồng phạm giản đơn, xác định bị cáo Lý Seo S là đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực giữ vai trò sau Giàng A V.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do về thân thể, nhân phẩm và danh dự của con người được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó phải áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có đủ điều giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích và mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm cho xã hội.

Tuy nhiên xét thấy sau khi bị bắt quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, chưa có tiền án, tiền sự; đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội nhưng thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 18 và Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do vậy cần xem xét áp dụng các tình tiết đã phân tích ở trên để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Tại bút lục số 43 biên bản xác minh ngày 06/5/2017 chính quyền địa phương cung cấp: Bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo (Bút lục số 43).

Đối với hành vi của Giàng A V, tại bản án số: 69/2014/HSST ngày 04/12/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã xét xử tuyên phạt Giàng A V 03 (Ba) năm tù về tội “Mua bán người” và ngày 01/12/2016 V đã được đặc xá trở về địa phương.

Đối với Tráng A S3 sau khi gây án đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã khởi tố bị can đối với S3 và đã ra lệnh truy nã nhưng chưa có kết quả, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Lý Seo P1 là đối tượng trực tiếp liên lạc mua bị hại tại Trung Quốc, hiện chưa làm rõ được nên chưa đề cập xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, nếu có đủ căn cứ đề nghị xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Tại bản án số 69/2014/HSST ngày 04/12/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai tuyên Giàng Seo V phải bồi thường danh dự nhân phẩm cho người bị hại Lý Thị S1 5.000.000đ, V đã thi hành xong phần bồi thường dân sự và không yêu cầu gì đối với S nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Tại biên bản giao vật chứng ngày 14/7/2017 gồm có:

- 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 063361681 mang tên Lý Seo S, do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 21/3/2014.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 100134508407 mang tên Lý Seo S, do sở giao thông tỉnh Lào Cai cấp ngày 25/3/2014.

Toàn bộ giấy tờ trên đều không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lý Seo S phạm tội: “*Mua bán người*”.

Áp dụng Điều 119 khoản 2 điểm đ; Các Điều 18, 20, 52, 53; Điều 46 khoản 1 điểm p Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Seo S 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/5/2017.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 41 Bộ luật hình sự.

Trả lại cho bị cáo Lý Seo S: - 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 063361681 mang tên Lý Seo S, do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 21/3/2014.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 100134508407 mang tên Lý Seo S, do sở giao thông tỉnh Lào Cai cấp ngày 25/3/2014.

(Toàn bộ số vật chứng trên được thể hiện tại biên bản giao vật chứng ngày 14/7/2017).

Về án phí: Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Lý Seo S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại Lý Thị S1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết bản án.

“Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Trại giam;
- T.H.A 3;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lù Làn Din

